

ĐÔI ĐIỀU VỀ HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN

Hệ thống giáo dục quốc dân là hệ thống giáo dục mà nhà nước với vai trò chủ đạo thực hiện tổ chức đào tạo, giáo dục, thông qua đó cung cấp dịch vụ giáo dục cho nhân dân. Tùy điều kiện kinh tế - xã hội và chính sách an sinh của từng quốc gia, việc phổ cập giáo dục được thực hiện ở từng cấp học. Tuy nhiên, các quốc gia, đặc biệt các nước phát triển đều có chính sách đảm bảo cho giáo dục, tạo điều kiện cho các tầng lớp nhân dân được học hành, mở rộng tri thức. Một trong những yêu cầu của hiện đại hóa giáo dục là thực hiện tốt phổ cập giáo dục, tiến tới phổ cập giáo dục bậc phổ thông tích cực phát triển giáo dục bậc đại học, phát triển giáo dục dạy nghề và giáo dục dành cho người trưởng thành, để nhân dân đều có cơ hội tiếp cận với giáo dục tốt nhất.

1. Khái niệm và nhân tố cấu thành hệ thống giáo dục quốc dân

“Giáo dục quốc dân” là hoạt động giáo dục trong trường học do nhà nước tổ chức phục vụ cho nhân dân (hoặc công dân) nước đó, bao gồm: giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở, giáo dục trung học phổ thông, giáo dục cao đẳng và đại học, giáo dục dạy nghề và giáo dục (trình độ chuyên môn) dành cho người trưởng thành. Hệ thống giáo dục quốc dân là phạm trù được hình thành trong quá trình giáo dục quốc dân tự phát triển và được làm phong phú hóa. Thông thường, hệ thống giáo dục quốc dân chỉ hệ thống tổ chức mà nhà nước thông qua hệ thống luật pháp để cung cấp dịch vụ giáo dục cho nhân dân. Về hình thức tổ chức, chủ thể của hệ thống giáo dục quốc dân được cấu thành từ các loại hình, các cấp giáo dục trong trường học, đồng thời cũng bao gồm các cấp đơn vị hành chính giáo dục. Tính pháp quy của bản thân hệ thống giáo dục quốc dân biểu hiện thành các chế độ cơ bản như chế độ học tập, trình độ học vấn, học vị, thi cử, giấy chứng nhận trình độ chuyên môn.

Nhân tố cấu thành hệ thống giáo dục quốc dân hiện đại có các đặc điểm sau:

Một là, vai trò của giáo dục phổ thông và giáo dục dạy nghề ngang nhau, về loại hình, hệ thống giáo dục quốc dân hiện đại thường gồm hai phương diện cơ bản

là giáo dục phổ thông và giáo dục dạy nghề. Giáo dục phổ thông là giáo dục trong đó coi hoạt động truyền thụ tri thức là chính, nó phát huy vai trò quan trọng trong việc mở mang trí tuệ, phổ cập tri thức văn hóa, truyền thụ và kế thừa thành quả văn minh nhân loại, thúc đẩy phát triển khoa học. Giáo dục dạy nghề là loại hình giáo dục sản sinh ra và phát triển trong quá trình phát triển nhanh chóng của kinh tế - xã hội hiện đại. Giáo dục phổ thông và giáo dục dạy nghề gắn kết một cách hữu cơ trong kết cấu chỉnh thể của hệ thống giáo dục quốc dân hiện đại, hình thành nên hai cánh tạo thế cân bằng cho hệ thống giáo dục vững vàng cất cánh. Trong “Bảng phân loại tiêu chuẩn giáo dục quốc tế” năm 1997 của Cục Thống kê thuộc UNESCO Liên hợp quốc, về loại hình, giáo dục hiện đại được chia thành ba loại là giáo dục phổ thông, giáo dục tiền dạy nghề và giáo dục dạy nghề. Giáo dục tiền dạy nghề là chỉ hoạt động giáo dục mang đặc điểm của giáo dục dạy nghề nhưng hoạt động giáo dục tri thức văn hóa phổ thông vẫn chiếm một tỷ lệ tương đối, học sinh sau khi học xong có thể có đủ tư cách nhưng có thể chưa hoàn toàn đủ tư cách theo học giáo dục dạy nghề. Ở một số nước, giáo dục phổ thông và giáo dục dạy nghề chủ yếu được phân tách từ sau cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông, hình thành hệ thống giáo dục trong trường học riêng của mình. Ở các nước phát triển, giáo dục phổ thông và giáo dục dạy nghề đang duy trì tỷ lệ tương đương.

Hai là, các tầng nấc giáo dục như giáo dục sơ đẳng, giáo dục trung cấp (trung học) và giáo dục cao đẳng và đại học cùng tồn tại. Trên thực tế, hệ thống giáo dục quốc dân của nhiều nước trên thế giới thường chia thành ba tầng nấc cơ bản là giáo dục sơ cấp, giáo dục trung cấp và giáo dục cao cấp. Trong “Bảng phân loại tiêu chuẩn giáo dục quốc tế” năm 1997 của Cục Thống kê thuộc UNESCO Liên hợp quốc, tầng nấc giáo dục được phân chia thành bảy tầng nấc từ 0 đến 6. Trong đó, tầng nấc 0 là giáo dục mầm non; tầng nấc 1 là giáo dục tiểu học; tầng nấc 2 là giáo dục giai đoạn trung học cơ sở; tầng nấc 3 là giáo dục giai đoạn trung học phổ thông, cộng; tầng nấc 4 là giáo dục chuyển đổi mô hình, các học sinh sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông từ các loại hình khác nhau, thông qua giai đoạn giáo dục này để tiếp nối và chuyển đổi chế độ học tập, sau đó sẽ có thể theo học tiếp tại một trường cao đẳng, đại học nào đó; tầng nấc 5 là giáo dục giai đoạn chuyên nghiệp, đại học chính quy, thạc sĩ của bậc giáo dục cao đẳng và đại học; tầng nấc 6 là giáo dục giai đoạn tiến sĩ. Điều đáng chú ý là, rất nhiều quốc gia đã kết hợp các

tầng nấc giáo dục khác nhau để hình thành tầng nấc giáo dục chuyển đổi, người học có thể thực hiện việc chuyển đổi chế độ học tập của mình bằng cách tham gia chương trình học tập với giáo trình có tính chất kết nối trong một thời gian nhất định để tiếp tục theo học ở một cơ sở giáo dục khác cao hơn. Các giai đoạn giáo dục khác nhau đều có nhiệm vụ trọng tâm riêng, được xác định và phân công rõ ràng. Giữa các tầng nấc giáo dục đều có liên quan và gắn kết chặt chẽ.

Ba là, đồng thời phát triển giáo dục dành cho người trưởng thành và giáo dục kế tiếp. Trọng tâm của hệ thống giáo dục quốc dân là đào tạo nên một lớp người trưởng thành mới, tạo dựng mô hình giáo dục trong trường theo chế độ học cả ngày lớp cho các thành viên xã hội trong tương lai, tức là trọng tâm của nó nằm ở giai đoạn giáo dục cho người trưởng thành. Hệ thống giáo dục quốc dân hiện đại thông thường còn có giai đoạn giáo dục kế tiếp, cung cấp dịch vụ giáo dục cho người trưởng thành. Đương nhiên, hệ thống giáo dục quốc dân hiện đại không thể bao hàm tất cả mọi loại hình giáo dục kế tiếp, loại hình giáo dục kế tiếp trong hệ thống giáo dục quốc dân hiện đại chỉ là giáo dục kế tiếp có tính chất đào tạo trình độ chuyên môn, học vấn.

Ở Việt Nam, ngay từ khi được thành lập, vấn đề giáo dục quốc dân luôn được chú trọng, Trong thời chiến việc giáo dục luôn được coi trọng, học trong mọi hoàn cảnh, điều kiện không gian và thời gian. Đến nay, hệ thống giáo dục của nước ta đã được thiết lập theo các cấp, các loại hình trường học theo chế độ học cả ngày, học nửa ngày, học buổi tối cho các loại hình trường học như trường tiểu học, trung học cơ sở thông thường, trường cao đẳng và đại học thông thường, trường học dành cho công nhân, nông dân, trường trung cấp chuyên nghiệp, trường công nghiệp kỹ thuật, trường sư phạm, trường đào tạo nghề bậc trung học phổ thông, trường nghệ thuật, trường thể thao, trường giáo dục đặc biệt, tất cả đều thuộc phạm trù của hệ thống giáo dục quốc dân. Các loại hình giáo dục này về cơ bản đã hình thành nên cục diện phối kết hợp giữa phân công và tương hỗ về cơ cấu, tạo dựng hình thái cơ bản và cơ sở hiện thực cho hệ thống giáo dục quốc dân của Việt Nam.

2. Đặc trưng cơ bản của hệ thống giáo dục quốc dân hiện đại

Hệ thống giáo dục quốc dân hiện đại có các đặc trưng cơ bản sau:

Thứ nhất, tính toàn dân của đối tượng giáo dục.

Hệ thống giáo dục quốc dân là sản phẩm của cách mạng công nghiệp, đặc trưng quan trọng nhất của nó là thực hiện công tác giáo dục nghĩa vụ trong một số năm nhất định. Giáo dục nghĩa vụ là yêu cầu khách quan của hoạt động sản xuất đại trà của xã hội về trình độ văn hóa của người lao động, là sản phẩm tất yếu của xã hội phát triển. Sản xuất công nghiệp quy mô lớn đã thúc đẩy sự phân hóa của lao động và xu hướng ngày càng xã hội hóa của hoạt động sản xuất, đề ra yêu cầu về văn hóa và kỹ thuật đối với người lao động, nếu không thể hoạt động sản xuất đại trà của xã hội sẽ rất khó duy trì. Có người đã từng phán đoán rằng: Cứ nâng cao trình độ khoa học - kỹ thuật tương đương một năm giáo dục trong trường học, thì bình quân có thể gia tăng tốc độ nắm bắt khoa học - kỹ thuật lên 50%, số người đưa ra được những đề xuất, kiến nghị hợp lý tăng 6%. Thực hiện công tác giáo dục nghĩa vụ trong một số năm nhất định chính là thuận theo yêu cầu này của sản xuất đại trà của xã hội. Trong tiến trình phát triển của nhiều quốc gia, giáo dục nghĩa vụ được xem là cách để giảm thiểu rủi ro, nguy cơ cho xã hội và là con đường hữu hiệu để chống đói nghèo cho quốc gia. Trên thực tế, điều kiện tiên quyết của bất kỳ sự cải biến xã hội nào cũng đòi hỏi mỗi thành viên trong xã hội đều cần tiếp cận sự giáo dục ở một trình độ nhất định. Giáo dục quyết định vận mệnh của một con người, từ đó quyết định vận mệnh của toàn dân tộc, vì thế các nước trên thế giới đều nhấn mạnh đến việc toàn dân tham gia công tác giáo dục, các nước phát triển đã đề ra khẩu hiệu “mọi người cùng hưởng thụ và chia sẻ giáo dục” từ rất sớm. Từ ngày 5 đến ngày 9-3-1990, Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hợp quốc (UNESCO), Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF), Chương trình Phát triển của Liên hợp quốc (UNDP) và Ngân hàng Thế giới (WB) đồng tổ chức và tài trợ “Đại hội giáo dục toàn dân thế giới”, đã thảo luận và thông qua “Tuyên ngôn giáo dục toàn dân thế giới” và “Cương lĩnh hành động nhằm đáp ứng nhu cầu học tập cơ bản” để thực hiện tuyên ngôn trên, chính thức đưa ra khái niệm “giáo dục toàn dân”, yêu cầu cung cấp dịch vụ giáo dục cơ bản cho toàn bộ trẻ em, thanh, thiếu niên và người trưởng thành trên thế giới, tích cực loại trừ chênh lệch trong giáo

dục. Tính toàn dân của đối tượng giáo dục là đặc trưng chung của hệ thống giáo dục quốc dân của các nước trên thế giới.

Thứ hai, tính bình đẳng về cơ hội giáo dục.

Một đặc trưng cơ bản nữa của hệ thống giáo dục quốc dân các nước là sự coi trọng tính bình đẳng về cơ hội giáo dục. Bình đẳng về cơ hội giáo dục là sự quán triệt lý tưởng về sự bình đẳng của con người trong lĩnh vực giáo dục, là định hướng giá trị quan trọng để xây dựng hệ thống giáo dục quốc dân. Bình đẳng về cơ hội giáo dục đòi hỏi xã hội phải cung cấp hệ thống giáo dục đồng đều về lượng và chất cho mỗi thành viên của mình, không phân biệt dân tộc, giới tính, hoàn cảnh xã hội, xuất thân và điều kiện cá nhân, để họ được tiếp nhận cơ hội giáo dục bình đẳng, để mọi người đều có cơ hội có được vị trí xã hội, nghề nghiệp và thu nhập như nhau. Trong “Công ước phản đối kỳ thị giáo dục” do Liên hợp quốc thông qua năm 1960 có quy định: Các nước tham gia Công ước phải “coi giáo dục sơ đẳng là giáo dục miễn phí và nghĩa vụ; phổ cập được các loại hình thức giáo dục trung cấp (trung học) và mở rộng đối tượng thụ hưởng cho toàn dân; để tất cả mọi người đều có thể bình đẳng tiếp nhận giáo dục cao đẳng và đại học theo năng lực của bản thân”. Công ước này còn quy định: phải bảo đảm tất cả các trường học công lập trong cùng một cấp học đều có điều kiện tương đồng, bảo đảm sự tương đồng cả về điều kiện liên quan đến trình độ của các dịch vụ giáo dục. Những văn bản quốc tế trên đều nhấn mạnh việc coi sự bình đẳng trong giáo dục là nền tảng của công bằng xã hội, thông qua sự bình đẳng trong giáo dục để hạn chế, thu hẹp những bất công đang tồn tại trên thực tế trong lĩnh vực kinh tế, xã hội, từ đó giảm thiểu tình trạng nghèo đói, thúc đẩy xã hội phát triển hài hòa.

Thứ ba, tính linh hoạt trong cơ cấu giáo dục.

Hệ thống giáo dục quốc dân được hình thành và không ngừng hoàn thiện trong bối cảnh nền kinh tế và xã hội hiện đại đang nhanh chóng phát triển và biến đổi sâu sắc, do vậy yêu cầu cơ bản đối với hệ thống giáo dục quốc dân là phải thích ứng, phù hợp với nhu cầu phát triển của kinh tế - xã hội, phù hợp với nhu cầu phát triển toàn diện của mọi thành viên trong xã hội. Sự phát triển của nền kinh tế và sự phân công của xã hội đã sản sinh ra sự phát triển của các loại, các hình thức ngành nghề, chuyên môn, nghề nghiệp, đồng thời cũng sản sinh ra các loại tiêu chuẩn về

nhân tài, hình thành nên các loại nhân tài cơ bản của xã hội căn cứ vào quy tắc mang tính pháp lý, lịch sử của phân công lao động xã hội và sự phát triển của xã hội hiện đại. Mọi thành viên trong xã hội đều có đặc điểm tâm, sinh lý riêng, phù hợp với từng kiểu nhân tài và tiêu chuẩn nhân tài riêng, từ đó hình thành nên tính đa dạng về nhu cầu nhân tài trong xã hội hiện đại. Cơ cấu giáo dục, về bản chất, phản ánh cơ cấu ngành, cơ cấu trong từng ngành, cơ cấu nghề và cơ cấu tri thức nhân tài. Cơ cấu giáo dục cần phải có một cơ chế linh hoạt, phù hợp với nhu cầu phát triển của kinh tế - xã hội, phù hợp với sự tự phát triển của mỗi thành viên trong xã hội. Chỉ như thế mới có thể thực hiện được giá trị tồn tại trong hệ thống giáo dục quốc dân hiện đại. Trên cơ sở đó, các quốc gia trong quá trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân đều coi trọng việc điều chỉnh cơ cấu giáo dục, nỗ lực củng cố và tăng cường tính thích ứng của nó đối với nhu cầu của xã hội.

Thứ tư, tính thông suốt của kênh giáo dục.

Trên thực tế, dịch vụ giáo dục là phục vụ sự phát triển của con người. Quá trình phát triển của con người có vô vàn những nhân tố bất định, đồng thời cũng tồn tại nhiều nhu cầu lựa chọn. Trong nội bộ hệ thống giáo dục cần có các kênh liên kết và thông suốt với nhau, như vậy mới có thể thỏa mãn nhu cầu lựa chọn của mọi người, mới có thể thực hiện sự phát triển tự do toàn diện của con người. Đề cập vấn đề sắp xếp cơ cấu trong nội bộ hệ thống giáo dục, trong báo cáo “Học cách sinh tồn - Hôm nay và ngày mai của thế giới giáo dục”, UNESCO đã từng đưa ra một số vấn đề mang tính chiến lược như sau: Các nhánh của giáo dục phối hợp, kết nối với nhau như thế nào? Giữa giáo dục dành cho thanh niên và giáo dục dành cho người trưởng thành liệu đã xây dựng được mối liên hệ làm hài lòng mọi người chưa? Để đạt tới tính linh hoạt thực sự giữa cơ cấu của các loại hình và cơ cấu của các giai đoạn, có phải điều kiện đã được thiết lập? Trong nội bộ hệ thống giáo dục có sự tồn tại của vùng trắng không? Hệ thống giáo dục này liệu có thể khiến cho mỗi người đều có thể lĩnh hội được những tri thức mà họ còn thiếu hụt vào bất cứ lúc nào hay không? Mọi người ở mọi lứa tuổi liệu có thể tự do nhập học và bỏ học không? Mọi người có thể căn cứ vào kinh nghiệm sống của cá nhân hoặc kinh nghiệm tiếp thu được trong xã hội để nhập học, tức là đi học muộn hơn tuổi quy định được không?

Các quốc gia khi nghiên cứu cơ cấu giáo dục của nước mình đều hết sức chú tâm đến những vấn đề cơ bản nêu trên, đều nhấn mạnh việc tăng cường tính mở và tính linh hoạt của hệ thống giáo dục quốc dân, cố gắng khơi thông sự kết nối giữa các tầng nấc, giữa các loại hình trong nội bộ hệ thống giáo dục, phát triển một cách cân đối, hài hòa, đồng thời thông qua các chương trình học và cơ chế chuyển đổi chế độ học tập để bắc “nhịp cầu ngang” cho nhân tài trưởng thành, hình thành con đường giáo dục thông suốt theo chiều dọc và kết nối liên tục theo chiều ngang.

Thứ năm, tính sáng tạo của định hướng giá trị về giáo dục.

Trong quá trình phát triển lâu dài của loài người từ văn minh săn bắn, hái lượm đến văn minh nông nghiệp, rồi đến văn minh công nghiệp, khoa học - kỹ thuật mặc dù là nhân tố đóng vai trò thúc đẩy sự phát triển của kinh tế - xã hội, nhưng tốc độ phát triển lại tương đối chậm. Tương ứng với nó, hoạt động giáo dục trong trường học truyền thống chủ yếu lại coi trọng việc truyền thụ văn hóa và chức năng tồn tại của xã hội, giáo dục trong suốt một thời gian dài luôn bị coi là cách thức truyền đạt lại những tri thức về văn hóa đã có của loài người. Sau cách mạng công nghiệp, cùng với sự cải tiến về cách thức thực nghiệm của con người, khoa học - kỹ thuật đã xuất hiện xu hướng tăng tốc phát triển. Từ thế kỷ XX, đặc biệt là sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc đến nay, xu thế phát triển ngày càng mạnh mẽ. Sự phát triển mạnh mẽ này của khoa học - kỹ thuật đã buộc con người phải trả lời vấn đề cơ bản là “Rút cuộc thì vì sao chúng ta phải làm giáo dục, là để truyền thụ tri thức, giáo dục con người hay để sáng tạo hoạt động giáo dục con người”. Đầu thế kỷ XX, phong trào “giáo dục mới” lan rộng khắp các nước Âu Mỹ, chủ đề cơ bản của nó là giáo dục cần phải tập trung bồi dưỡng tinh thần sáng tạo, đổi mới của con người. Trong báo cáo nghiên cứu “Giáo dục - tài sản ẩn chứa bên trong” của Ủy ban Giáo dục quốc tế thế kỷ XXI thuộc UNESCO cho rằng, định hướng giá trị của giáo dục rất đa dạng, nhưng việc bồi dưỡng tinh thần và năng lực đổi mới, sáng tạo của học sinh mới là “mục tiêu số 1” quan trọng hơn mọi mục tiêu khác. Trong thế giới ngày nay, hệ thống giáo dục quốc dân của các nước đều nỗ lực tập trung nâng cao tinh thần sáng tạo, đổi mới của học sinh, thấp lửa cho ham muốn đổi mới sáng tạo của người tiếp nhận giáo dục, nâng cao sự tự tin trong sáng tạo đổi mới, nâng cao tinh thần sáng tạo, bồi dưỡng năng lực sáng tạo.

Đặc trưng cơ bản của hệ thống giáo dục quốc dân hiện đại và biện pháp cơ bản hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân của các nước là những kinh nghiệm đáng học hỏi và gợi ý có ý nghĩa quan trọng để chúng ta xây dựng và hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân của mình trong việc thực hiện hiện đại hóa giáo dục.

3. Xây dựng và không ngừng hoàn thiện nhiệm vụ chính của hệ thống giáo dục quốc dân

Trong quá trình thực hiện hiện đại hóa giáo dục, cần phải tập trung xây dựng và hoàn thiện hệ thống giáo dục. Những khu vực, địa phương đi đầu trong xây dựng hiện đại hóa giáo dục cần căn cứ theo yêu cầu tổng thể để đi trước một bước, tiến lên cao hơn một bậc trong mọi phương diện của công việc xây dựng hệ thống giáo dục quốc dân hiện đại.

Giáo dục mầm non là yếu tố cấu thành quan trọng của giáo dục cơ sở, phát triển giáo dục mầm non có ý nghĩa quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển toàn diện, lành mạnh của trẻ, thúc đẩy việc phổ cập giáo dục nghĩa vụ, nâng cao trình độ quốc dân tổng thể. Cần hình thành nên cục diện phát triển, trong đó coi các trường mầm non công lập là nhân tố điển hình, coi lực lượng xã hội xây dựng các trường mầm non là lực lượng chủ chốt, kết hợp giữa giáo dục công lập và dân lập, giáo dục chính quy và phi chính quy. Căn cứ theo những đặc điểm khác nhau giữa thành thị và nông thôn, từng bước xây dựng mạng lưới dịch vụ giáo dục mầm non, kết hợp chặt chẽ giữa các hình thức giáo dục mầm non linh hoạt, đa dạng. Tích cực phát triển mô hình chăm sóc, nuôi dạy trẻ sớm và dịch vụ giáo dục cho trẻ trong độ tuổi 0-6 tuổi và các bậc phụ huynh. Cần phổ cập xong giáo dục mầm non 3 năm. Quan tâm đúng mức tới giáo dục mầm non, xác định vai trò của chính quyền địa phương trong việc quản lý giáo dục mầm non, điều chỉnh bố cục giáo dục mầm non. Ủy ban nhân dân xã (phường) chịu trách nhiệm phát triển công tác giáo dục mầm non ở nông thôn, xây dựng các trường mầm non ở nông thôn, lo kinh phí, tổ chức cho các đội tình nguyện triển khai các dịch vụ tình nguyện. Khuyến khích và hỗ trợ các lực lượng xã hội mở trường, nhưng không sử dụng theo cách làm cải cách cơ chế của doanh nghiệp, tiến hành cổ phần hóa trường mầm non công lập, giảm thiểu hoặc dừng đầu tư, thậm chí đầu thầu.

Từng bước tiến tới việc thực hiện phổ cập giáo dục hết phổ thông cơ sở với trình độ cao, chất lượng cao. Giáo dục nghĩa vụ là hoạt động giáo dục của Nhà nước thống nhất thực hiện và buộc tất cả trẻ em, thiếu niên, nhi đồng trong độ tuổi phù hợp với quy định phải tiếp nhận giáo dục, là sự nghiệp có tính công ích mà Nhà nước cần phải bảo hộ, bảo đảm. Thực hiện chủ trương không thu học phí và các chi phí khác có liên quan trong giai đoạn giáo dục nghĩa vụ. Phát triển và nâng cao chất lượng, trình độ giáo dục nghĩa vụ là trách nhiệm của Nhà nước. Nhà nước chủ yếu sẽ giải quyết các vấn đề về tình hình phổ cập và sự công bằng, cân đối trong giáo dục nghĩa vụ. Một mặt, nỗ lực bảo đảm cho mỗi trẻ em, thiếu niên, nhi đồng đều có điều kiện và cơ hội như nhau trong tiếp cận với giáo dục. Cần coi việc phát triển đồng đều, cân đối là định hướng cơ bản, thực hiện phát triển cân đối về giáo dục nghĩa vụ giữa thành thị và nông thôn, giữa các khu vực thông qua đẩy mạnh giáo dục nghĩa vụ ở nông thôn. Các trường học đảm trách nhiệm vụ giáo dục nghĩa vụ được phân bố rộng rãi khắp các vùng nông thôn là tổ chức thực hiện dịch vụ công cơ sở quan trọng ở nông thôn, cần nỗ lực cải thiện điều kiện học tập ở các trường học này, ủy ban nhân dân cấp huyện trở lên và các cơ quan hành chính về giáo dục không được thay đổi danh nghĩa hoặc biến tướng tính chất của các trường học công lập. cần nỗ lực giảm thiểu đến mức thấp nhất tỷ lệ bỏ học của học sinh nông thôn, đặc biệt là học sinh nữ và học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong giai đoạn giáo dục nghĩa vụ. Cần xây dựng chế độ hỗ trợ học tập đối với học sinh có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn ở thành thị và nông thôn, thực hiện miễn học phí và hỗ trợ chi phí ký túc xá và sinh hoạt phí cho học sinh nông thôn có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Tích cực phát triển hoạt động giáo dục đối với trẻ tàn tật, bảo đảm quyền lợi được tiếp cận với giáo dục của trẻ tàn tật. Giải quyết ổn thỏa vấn đề đi học của con em các nông dân nông thôn ra thành phố làm công nhân, thiết thực bảo đảm cho con em các nông dân nông thôn ra thành phố làm công nhân được tiếp nhận giáo dục nghĩa vụ bình đẳng như những trẻ em khác ở nơi sở tại, để tất cả trẻ em đều được sống và trưởng thành trong cùng một bầu trời, cùng một môi trường phát triển. Giáo dục nghĩa vụ phải quán triệt phương châm giáo dục của Nhà nước, thực hiện giáo dục tố chất, nâng cao chất lượng giáo dục, để trẻ em, thiếu niên, nhi đồng trong độ tuổi thích hợp có thể phát triển toàn diện trên mọi mặt: đạo đức, trí lực và thể chất, tạo nền tảng vững chắc, ổn định cho việc bồi dưỡng nên thế

hệ và lớp nhân tài kế cận thực hiện xây dựng chủ nghĩa xã hội có lý tưởng, có đức, có văn hóa, có kỷ luật. Chính quyền, nhà trường, xã hội và giáo viên đều phải cùng nỗ lực để thực hiện mục tiêu giáo dục tổ chức, nâng cao chất lượng của công tác giáo dục nghĩa vụ. Dần tiến tới việc đồng nhất chất lượng giáo dục, bỏ việc xây dựng tuyến giáo dục theo hộ khẩu, tạo cơ hội bình đẳng về giáo dục cho mọi người dân.

Xây dựng hệ thống giáo dục giai đoạn trung học phổ thông có trình độ cao, chất lượng cao. Một trong những yêu cầu cơ bản để tạo dựng được hệ thống giáo dục giai đoạn trung học phổ thông có trình độ cao, chất lượng cao là phải đưa tỷ lệ học sinh nhập học giai đoạn này đạt từ 90% trở lên, đây cũng là một trong những chỉ tiêu quan trọng của hiện đại hóa giáo dục. Không phổ cập được giáo dục giai đoạn trung học phổ thông sẽ không thể thực hiện hiện đại hóa giáo dục. Vì thế, cần tích cực khơi thông, khơi rộng nguồn nhân tài giáo dục giai đoạn trung học phổ thông, nhanh chóng phổ cập giáo dục giai đoạn này. Cần tối ưu hóa hơn nữa cơ cấu giáo dục giai đoạn trung học phổ thông, hình thành cục diện phát triển hài hòa giữa giáo dục phổ thông và giáo dục dạy nghề. Giáo dục dạy nghề là yếu tố cấu thành quan trọng của hệ thống giáo dục quốc dân hiện đại, là nền tảng quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội quốc dân, là khâu then chốt để mở rộng các kênh việc làm, tăng cơ hội việc làm và tuyển dụng cho người lao động. Công tác trọng tâm để tối ưu hóa cơ cấu giáo dục giai đoạn trung học phổ thông là đẩy mạnh việc xây dựng năng lực cơ sở cho giáo dục dạy nghề, nâng cao trình độ dạy và học của các trường giáo dục dạy nghề, để nó thực sự trở thành một loại hình giáo dục sớm được đưa vào giáo dục chuyên nghiệp và giáo dục dạy nghề, một loại hình giáo dục thể hiện tương đối tốt sự kết hợp giữa giáo dục với lao động sản xuất và thực tiễn xã hội, một loại hình giáo dục vừa phản ứng được với quy luật trưởng thành của nhân tài, vừa phản ánh được nhu cầu của xã hội. Chỉ bằng cách nâng cao toàn diện trình độ dạy và học của giáo dục dạy nghề, đồng thời khai thông con đường phát triển đi lên của nhân tài về kỹ năng mới có thể khiến hoạt động “phân tách hướng đào tạo” sau bậc trung học cơ sở chuyển từ phân tách theo số lượng sang hướng phân tách theo năng lực và sự tự nguyện, từ chỗ người được giáo dục tiếp nhận sự lựa chọn một cách bị động sang hướng người được giáo dục chủ động, tự giác lựa chọn, cần căn cứ vào yêu cầu nỗ lực đẩy mạnh việc xây dựng năng lực cơ sở của giáo dục dạy

nghe để tăng cường việc xây dựng cơ sở đào tạo giáo dục dạy nghề, cải thiện toàn diện điều kiện trường lớp của các trường dạy nghề. Bên cạnh đó, cần đi sâu cải cách giáo trình và hoạt động giảng dạy trong các trường dạy nghề, thúc đẩy mô hình đào tạo nhân tài kết hợp giữa học với thực hành, giữa nhà trường với doanh nghiệp.

Xây dựng hệ thống giáo dục cao đẳng và đại học có trình độ cao, chất lượng cao. Sự phát triển và cải cách giáo dục cao đẳng và đại học có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân hiện đại. Cho dù vẫn chưa ai coi việc đáp ứng nhu cầu về giáo dục cao đẳng và đại học của những người tự nguyện tiếp nhận và có thể chi trả học phí là tiêu chuẩn để đánh giá mức độ hoàn thiện của hệ thống giáo dục quốc dân, nhưng có một điểm rất rõ ràng là, không có sự phát triển đầy đủ giáo dục cao đẳng và đại học, không đại chúng hóa và cao hơn nữa là phổ cập hóa ở trình độ tương đối cao thì sẽ không thể thực hiện hiện đại hóa giáo dục được. Trong quá trình xây dựng hệ thống giáo dục quốc dân hiện đại, cần phải tiếp tục nâng cao một cách ổn định mức độ đại chúng hóa của giáo dục cao đẳng và đại học. Giáo dục cao đẳng và đại học có nhiều chức năng và tầm ảnh hưởng rộng, chức năng của nó vừa bao gồm tính thích ứng, tính lôi kéo và mức độ đóng góp đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, vừa bao gồm tính định hướng và tính điều khiển đối với sự phát triển của giáo dục các loại ở giai đoạn trung học phổ thông; vừa bao gồm khả năng tương thích đối với quá trình học tập và nghiên cứu của người học trong độ tuổi thích hợp, vừa bao gồm tính tiếp nhận nhu cầu giáo dục cao đẳng và đại học của đông đảo thành viên trong xã hội. Đối diện với những nhu cầu đa dạng của sự phát triển kinh tế - xã hội đối với giáo dục cao đẳng và đại học, giáo dục cao đẳng và đại học về cơ cấu phải lựa chọn những sách lược cơ bản phong phú, đa dạng, thúc đẩy các trường cao đẳng, đại học xác định vị trí của mình một cách khoa học, khuyến khích các trường cao đẳng, đại học thể hiện và khẳng định đặc sắc riêng của mình ở các tầng nấc khác nhau, cần tập trung lực lượng để xây dựng nên một loạt các trường đại học và các chuyên ngành đào tạo chất lượng cao, từ đó kích thích và nâng cao trình độ dạy và học của toàn bộ lĩnh vực giáo dục cao đẳng và đại học. Sự phát triển của giáo dục cao đẳng và đại học phải duy trì được sự thống nhất về quy mô, cơ cấu, chất lượng, hiệu quả, sau một thời gian nhanh chóng mở rộng, sự phát triển của giáo dục cao đẳng và đại

học phải coi việc nâng cao chất lượng là trọng tâm, đẩy mạnh một cách toàn diện việc tạo dựng ý nghĩa và vai trò của các trường học.

